

# GIÁ TRỊ ĐẠO ĐỨC TRONG TÍN NGƯỠNG THỜ THÀNH HOÀNG LÀNG CỦA NGƯỜI VIỆT

TS. Trần Thị Hà Giang \*

**Tóm tắt:** Thành hoàng làng (THL) là những người có công với cộng đồng cư dân làng như khai phá lập làng, bảo vệ hoặc giúp đỡ, dạy nghề, ... Tín ngưỡng thờ THL chứa đựng tinh thần nhân văn, đề cao các giá trị đạo đức truyền thống của người Việt như: đạo lý “Uống nước nhớ nguồn”, tinh thần yêu nước, tinh thần đoàn kết cộng đồng. Trong bối cảnh hiện nay, khi văn hóa được đặt ngang hàng với kinh tế, văn hóa là nguồn lực cho sự phát triển thì việc nghiên cứu chỉ ra giá trị đạo đức trong văn hóa tín ngưỡng thờ THL ở Việt Nam là cần thiết góp phần bảo tồn phát huy các giá trị đạo đức truyền thống, khơi dậy niềm tự hào dân tộc, niềm tin vững bước vào kỷ nguyên mới của dân tộc.

**Từ khóa:** giá trị đạo đức, Thành Hoàng làng, tín ngưỡng thờ Thành hoàng làng

**Nhận bài:** 24/4/2025; đưa vào quy trình biên tập 24/4/2025; duyệt đăng 25/7/2025.

## 1. Mở đầu

Tín ngưỡng thờ THL là loại hình tín ngưỡng dân gian của người Việt, là sự niềm tin tưởng, sự ngưỡng mộ, sùng bái vị thần bản mệnh của cộng đồng làng, thông qua hệ thống nghi thức thờ cúng.

Tín ngưỡng thờ THL là một thành tố của văn hóa làng, không chỉ mang giá trị tâm linh mà còn có giá trị đạo đức, có vai trò quan trọng trong việc giáo dục đạo đức cộng đồng. Trong bối cảnh xã hội hiện nay,

hiện tượng suy thoái tư tưởng đạo đức không còn hiếm gặp gây ra sự quan ngại đối với sự phát triển bền vững. Vì vậy, sự cần thiết phải trở lại nghiên cứu và phát huy giá trị đạo đức trong tín ngưỡng thờ THL. Bởi giá trị đạo đức trong tín ngưỡng thờ THL góp phần khơi dậy và phát triển văn hóa biết ơn, tinh thần đoàn kết cộng đồng, lòng tự hào về quê hương đất nước, khát vọng về một xã hội công bằng, dân chủ, văn minh.

## 2. Nội dung

### 2.1 Tín ngưỡng thờ Thành hoàng làng

Tín ngưỡng (belief) là một phương diện, một phần quan trọng trong đời sống tinh thần của con người, là hiện tượng văn hoá, phản ánh niềm tin, sự ngưỡng mộ, sùng bái, thờ phụng của con người vào đáng siêu nhiên, thể hiện khát vọng của con người về cuộc sống no đủ, hạnh phúc.

Tín ngưỡng “là lòng tin và sự ngưỡng mộ, ngưỡng vọng vào một lực lượng siêu nhiên,

thần bí” [6, tr. 634]. “Tín ngưỡng là niềm tin của con người được thể hiện thông qua những lễ nghi gắn liền với phong tục, tập quán truyền thống để mang lại sự bình an về tinh thần cho cá nhân và cộng đồng” [11]. Tín ngưỡng không có tổ chức chặt chẽ, không có hệ thống giáo lý, giáo luật điển hình như tôn giáo, nếu có thì mang tính lẻ tẻ, rời rạc.

Niềm tin vào các lực lượng siêu nhiên, huyền bí, vào sự bất tử của linh hồn là nguồn gốc hình thành nên các loại hình tín ngưỡng dân gian khác nhau. Với người Việt từ xưa cho đến nay, tín ngưỡng dân gian tồn tại phổ biến dưới nhiều hình thức như: tín ngưỡng thờ THL, tín ngưỡng thờ cúng Tổ tiên, tín ngưỡng thờ Mẫu. Theo nhà nghiên cứu Võ Thanh Bằng thì “Tín ngưỡng dân gian là một hình thức văn hóa tâm linh và cũng là một mặt của lối sống của con người và cộng đồng người dưới các mức độ khác nhau khá nhạy cảm, có truyền thống lâu đời không chỉ ở nông thôn mà còn thấm thấu khắp thành thị” [5, tr. 11]. Như vậy thì tín ngưỡng dân gian hình thành và tồn tại trong nhân dân, có từ lâu đời, là một thành tố của văn hóa dân gian chứa đựng những giá trị văn hóa đạo đức truyền thống của dân tộc. Tín ngưỡng thờ THL là một hình thức tín ngưỡng dân gian mang đậm dấu ấn làng xã. THL có nguồn gốc nhiên thần hoặc nhân thần là những vị thần có công với cộng đồng làng, được thờ cúng ở các không gian thiêng của làng như: đình, miếu, chùa. Đối tượng thờ cúng trong tín ngưỡng thờ THL khá phong phú, có thể là phúc thần, song cũng có trường hợp là tà thần, là các vị thần là các hiện tượng tự nhiên được nhân hóa như: Sơn thần, Thủy thần, những nhân vật có thật trong lịch sử: Hai Bà Trưng, Lý Bí, Trần Hưng Đạo, ... Những vị thần mang tính hư ảo trong truyền thuyết có công giúp dân trong cuộc đấu tranh chống thiên tai như Tản Viên Sơn thần; hoặc những người có công lập làng, lập ấp, truyền nghề, dạy nhân dân trồng trọt chăn nuôi như các vị Tổ nghề gốm, đúc đồng,...

Theo Pháp lệnh Tín ngưỡng, tôn giáo thì “hoạt động tín ngưỡng là hoạt động tôn thờ tổ tiên; tưởng niệm những người có công với nước, với cộng đồng; thờ cúng thần thánh, biểu tượng có tính chất truyền thống và các hoạt động tín ngưỡng dân gian khác tiêu biểu cho những giá trị tốt đẹp về lịch sử, văn hóa, đạo đức xã hội” [10, tr. 8].

Như vậy, tín ngưỡng thờ THL là hình thức tín ngưỡng dân gian, thờ cúng thần bản mệnh

của cộng đồng làng. Tín ngưỡng thờ THL có lịch sử hình thành từ rất sớm, tồn tại phổ biến ở làng xã Việt Nam. Các làng xã ở vùng đồng bằng Bắc bộ, hầu hết đều thờ hai loại Thành hoàng. Vị Thành hoàng thứ nhất là biểu tượng cho sức mạnh tự nhiên (Nhiên thần), còn vị Thành hoàng thứ hai là một nhân vật trong lịch sử hoặc người có công với làng xã (Nhân thần). Tuy nhiên, THL không phải ở bất cứ nơi nào của các miền quê đều có. Trong *Nếp cũ - Tín ngưỡng Việt Nam*, Toan Ánh cho biết: “Nhiều làng hoặc vì lý do này, lý do khác không có Thành hoàng. Có những làng trước đây cũng đã có thần, nhưng theo sự tin tưởng, thần này đã được dời đi cai quản nơi khác, hoặc được đem lên dự vào hàng Thiên thần. Lại có nhiều thần bị phế truất, có thể do một đạo sắc của Nhà vua, có thể do một vị Ác thần khác đánh bại đi, rồi sau dân làng cầu khẩn các vị Thượng đẳng thần khác tới trị vị Ác thần, vị Ác thần phải bỏ đi, mà vị thần cũ chưa triệu trở lại được. Cũng có những làng mới lập, nên chưa có thần” [1, tr. 133-134].

Tín ngưỡng thờ THL mang đậm yếu tố tâm linh. Nguyễn Duy Hình nhận định rằng phần lớn các câu chuyện về Thành Hoàng làng chủ yếu là truyền thuyết. Theo thời gian, những truyền thuyết này được các địa phương hóa và biến thành các văn bản chính thức được Nhà nước công nhận, dẫn đến sự xuất hiện của Thần tích, Thần phủ, và Sắc phong.

Các nghi thức thờ cúng THL được tổ chức trang trọng, kết hợp giữa yếu tố tâm linh và văn hóa truyền thống. Việc thờ cúng Thành Hoàng thường diễn ra vào các dịp sau: lễ Kỳ Yên (lễ Cầu An) diễn ra đầu năm hoặc giữa năm, nhằm cầu cho mưa thuận gió hòa, mùa màng bội thu, dân làng yên ổn; lễ Tế THL trong ngày giỗ hoặc ngày hóa của Ngài, thường là ngày chính trong hội làng; lễ Tạ ơn được tổ chức vào cuối năm để tri ân thần linh đã phù hộ dân làng trong suốt năm qua; lễ Cầu Đáo để cầu mưa, giải hạn khi xảy ra thiên tai, mất mùa, dịch bệnh.

Nghi lễ thờ cúng THL thường tuân theo trình tự: Khâu chuẩn bị gồm lễ vật xôi, gà, rượu, trâu cau, bánh chưng, bánh dày, hương,

hoa và mâm ngũ quả. Một số nơi có thêm lễ mặn như lợn quay, thủ lợn. Trang phục các chức sắc, bô lão trong làng mặc áo dài khăn đóng khi thực hiện nghi lễ. Bước thứ hai *tiến hành nghi lễ gồm*: lễ Mộc Dục (Lễ Tắm tượng) thường diễn ra trước ngày chính lễ, mang ý nghĩa thanh tẩy không gian thờ cúng; lễ Cáo Yết (Lễ Khai lễ) được thực hiện trước lễ chính để báo cáo với thần linh về việc tổ chức tế lễ; lễ Chính Tế đây là phần quan trọng nhất, gồm dâng hương, rượu và đồ cúng, khi đó người chủ tế (thường là vị cao niên đức độ trong làng) đọc văn tế, ca ngợi công đức của Thành Hoàng, cầu nguyện cho dân làng bình an. Các nghi thức múa dâng lễ, đánh trống, chiêng tạo không khí trang nghiêm. *Cuối cùng lễ Tạ* nhằm kết thúc lễ Chính Tế, mang ý nghĩa tạ ơn thần linh. *Về phần hội thường diễn ra sau phần lễ* là phần hội với các trò chơi dân gian, hát chèo, tuồng, múa lân, đấu vật... góp phần tạo nên không khí sôi nổi và gắn kết cộng đồng.

*Nghi thức rước sắc phong - biểu tượng cho sự công nhận của triều đình về công lao của vị thần với đất nước.* Một ví dụ điển hình về lễ hội ở các đình làng mở đầu bằng nghi thức rước sắc phong là lễ hội đình làng Thổ Hà ở Bắc Giang. Lễ hội đình Thổ Hà thường được diễn ra từ ngày 20 đến 22 tháng Giêng âm lịch. Nhân vật được thờ là Đào Trí Tiết, một vị tướng có công giúp vua Lý Nam Đế đánh giặc Lương và được triều đình phong làm THL. Nghi lễ rước sắc phong (tấm văn thư của triều đình ban phong danh hiệu cho THL - được đặt trong khám thờ sơn son thếp vàng, được rước từ nhà vị thủ từ về đình làng trong không khí long trọng) là nghi thức mở đầu lễ hội, thể hiện sự trang trọng và thiêng liêng. Đoàn rước bao gồm đội cờ, đội trống chiêng mở đường; đội múa lân, múa rồng tạo không khí tưng bừng và các bô lão mặc áo dài, đội khăn xếp khiêng khám thờ sắc phong. Người dân làng mặc lễ phục, tay cầm hương hoa theo sau đoàn rước [9]. Ngoài đình Thổ Hà, nhiều đình làng khác như đình So (Hà Nội), đình Làng Mộ Trạch (Hải Dương), đình Tây Đằng (Ba Vì, Hà Nội) cũng có nghi thức rước sắc phong trang trọng

trong các lễ hội truyền thống. Đây là nghi lễ giàu giá trị văn hóa, minh chứng cho sự ghi nhận của triều đình đối với công lao của vị thần được thờ và đồng thời phản ánh rõ nét về tầm quan trọng của các vị Thành Hoàng trong đời sống văn hóa tâm linh và giáo dục người dân tinh thần yêu nước, khuyến khích họ noi gương trung nghĩa, tận tụy với quê hương, đất nước.

Tín ngưỡng thờ THL mang đậm dấu ấn của cư dân nông nghiệp trồng lúa nước, tồn tại song hành cùng tín ngưỡng thờ cúng Hùng Vương, tín ngưỡng thờ cúng Tổ tiên, thờ Anh hùng dân tộc, ... góp phần tạo nên bản sắc văn hóa truyền thống của dân tộc Việt Nam.

## 2.2 Một số giá trị đạo đức cơ bản trong tín ngưỡng thờ Thành hoàng làng

Tín ngưỡng thờ THL của người Việt, về thực chất là tín ngưỡng thờ phúc thần, tín ngưỡng thờ người có công, thể hiện đạo lý “Uống nước nhớ nguồn”; tinh thần yêu nước; ý thức đoàn kết cộng đồng.

### 2.2.1 Đạo lý “Uống nước nhớ nguồn”

*Thờ Thành Hoàng là hình thức gìn giữ kỷ ức lịch sử của cộng đồng, giúp thế hệ sau hiểu được công lao của những người có công với cộng đồng làng, nước.* Qua đó, đạo lý “Uống nước nhớ nguồn” được hun đúc và truyền lại.

Các vị Thành Hoàng thường là những người có công khai hoang lập ấp, mở làng, bảo vệ dân làng trước thiên tai, giặc giã. Việc thờ cúng THL tại đình làng là minh chứng rõ ràng nhất cho tinh thần tri ân công lao của tiền nhân. Nhiều làng quê ở Bắc bộ thờ các vị có công với nước như: Hai Bà Trưng, Lý Bí, Ngô Quyền, Lý Thường Kiệt, Trần Hưng Đạo,... Bà Chúa Kho được thờ tại Bắc Ninh vì có công trông coi kho lương trong cuộc kháng chiến chống Tống. Theo truyền thuyết và tư liệu dân gian, Bà Chúa Kho sống vào thời Lý (thế kỷ XI) là người phụ nữ đảm đang, tháo vát, có công khai hoang lập ấp, tổ chức sản xuất, tích trữ lương thực, giúp triều đình ổn định hậu phương trong thời kỳ chống quân Tống xâm lược (1076). Để tưởng nhớ

công lao to lớn của bà, người dân đã lập đền thờ tôn vinh bà là “Bà Chúa Kho” - được thờ tự ở thành phố Bắc Ninh ngày nay. Dân gian quan niệm Bà Chúa Kho không chỉ là người giữ kho lương thực mà còn là vị thần linh có thể phù hộ việc làm ăn, buôn bán phát đạt. Do đó, người dân, nhất là giới kinh doanh, thương nhân thường đến đền dâng lễ để “vay vốn”, “xin lộc” vào dịp đầu năm, rồi cuối năm sẽ làm lễ “trả nợ” như một cách thể hiện lòng thành kính, biết ơn. Người dân vùng đồng bằng Bắc bộ xưa, không chỉ sản xuất nông nghiệp mà còn làm nghề thủ công. Nghề thủ công tuy chỉ là “nghề phụ” song góp phần làm cho cuộc sống ổn định hơn. Nhiều thợ thủ công chuyển đến vùng thị thành sinh sống, hình thành phường hội thủ công. Họ mang ơn và thờ phụng Tổ nghề. Nhiều Tổ nghề trở thành Thành Hoàng của cư dân làng nghề thủ công ở cả nông thôn và thị thành. Vì thế, hiện tượng thờ Thành Hoàng có nguồn gốc là Tổ nghề khá phổ biến và còn tồn tại đến nay. Cư dân làng Bát Tràng, Gia Lâm, Hà Nội thờ Tổ nghề gốm là Hứa Vĩnh Kiều. Trong đình, ngoài vị Tổ chung của cả làng còn có bài vị của chín cụ Tổ của chín họ cũng được phối thờ. Ở thôn Nghi Tàm, quận Tây Hồ ngày nay, Bà Quỳnh Hoa thời vua Lê Thánh Tông, do có tài năng dạy cung nữ các nghề chần tằm dệt vải được dân tôn là Thành Hoàng. Ông Nguyễn Công, có công truyền dạy nghề đúc đồng được tôn làm Thành Hoàng ở làng Đại Bái, huyện Gia Bình, Bắc Ninh. Ở đình phố Lò Rèn, Hà Nội thờ Tổ nghề rèn; đình Bích Lưu ở 18 Thợ Nhuộm thờ Tổ nghề thợ nhuộm; đình làng Đồng Xâm, xã Hồng Thái, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình thờ Tổ nghề chạm bạc Nguyễn Kim Lâu, ...

*Đạo lý “Uống nước nhớ nguồn” của dân tộc Việt Nam không chỉ là một trạng thái tâm lý, mà còn là tư tưởng cơ bản của chủ nghĩa nhân văn Việt Nam. Để tồn tại và phát triển, cư dân làng luôn thể hiện lòng biết ơn đối với vị thần bản mệnh của cộng đồng là Thần Thành Hoàng. Có được cuộc sống bình an, hạnh phúc người dân cho rằng, ngoài sự cố gắng nỗ lực còn là sự chở che, phù giúp của*

THL. Ý thức biết ơn được hình thành và ngày càng phát triển, được nâng lên thành đạo lý “Uống nước nhớ nguồn”. Đạo lý “Uống nước nhớ nguồn” được kết tinh từ cách ứng xử văn hóa đạo đức, trở thành triết lý sống của người Việt Nam như một lời nhắc nhở về những giá trị từ quá khứ, là niềm tự hào của dân tộc hướng đến những giá trị nhân văn cao cả. Đây cũng là một giá trị đạo đức được thể hiện rõ nét nhất đã và sẽ tồn tại và phát triển cùng với lịch sử dân tộc; là giá trị vĩnh hằng, cùng với sự trường tồn của dân tộc, là động lực cho sự phát triển trong xã hội hiện đại.

### 2.2.2 Tinh thần yêu nước

*Thành hoàng làng thường là những người có công với cộng đồng làng, với nước. Việc thờ cúng THL góp phần củng cố và phát triển tinh thần yêu nước trong cộng đồng. Tinh thần yêu nước được thể hiện qua việc tôn vinh các vị có công trong sự nghiệp dựng nước và giữ nước của dân tộc.*

Thánh Tản Viên là một trong bốn vị thần trong tín ngưỡng Tứ bất tử của người Việt, là Thần Thành Hoàng của nhiều làng xã vùng trung du và đồng bằng bắc bộ. Ngài được thờ chính tại Đền Hùng, Phú Thọ, đền Và ở Sơn Tây và nhiều đền, đình tại vùng núi Ba Vì, Hà Nội. Ngài là vị thần biểu trưng cho sức mạnh chống thiên tai của con người, có công lao giúp dân trị thủy, ngăn lũ lụt, khai hoang mở rộng đất đai, giúp cuộc sống của cư dân vùng trung du và đồng bằng Bắc bộ từ thuở khai nước. Theo nghiên cứu của Ban Tôn giáo Chính phủ thì “hiện trên địa bàn huyện Ba Vì có 300 di tích, thì trong đó có trên 100 di tích thờ Đức Thánh Tản Viên với rất nhiều di tích được xếp hạng cấp Quốc gia đặc biệt, di tích Quốc gia và cấp thành phố. Điều đó phần nào khẳng định công trạng to lớn của Ngài đối với nhân dân, đất nước. Ngài không chỉ là Vị Thành hoàng bảo trợ cho làng xã mà còn được nhân dân suy tôn là Đệ Nhất Phúc Thần, Thượng đẳng tối linh thần và là vị Anh hùng dân tộc, anh hùng khai điền trị thủy, anh hùng khai sáng văn hoá của dân tộc ta từ thuở dựng nước. Với giá trị di sản văn hóa to lớn đó, ngày 30/01/2018,

Tục thờ Tản Viên Sơn Thánh đã được Bộ Văn hóa, thể thao và Du lịch công nhận là di sản văn hóa phi vật thể quốc gia tại Quyết định số 266/QĐ-BVHTTDL” [2].

Hai Bà Trưng có công phát cờ khởi nghĩa chống lại ách đô hộ của nhà Đông Hán giành lại quyền độc lập tự chủ của dân tộc. Hai Bà được tôn làm THL ở nhiều nơi như Mê Linh (nơi Hai Bà phát cờ khởi nghĩa), Hát Môn (nơi Hai Bà chiến đấu và tự vẫn vì không chịu rơi vào tay giặc), ... Trong đền thờ Hai Bà Trưng thường tượng Hai Bà Trưng uy nghi trong bộ giáp trụ, cưỡi voi chiến, khắc họa khí thế hào hùng của cuộc khởi nghĩa. Các bức hoành phi, câu đối đều ca ngợi tinh thần yêu nước, đức hy sinh và tinh thần quật khởi của Hai Bà. Đền thờ Hai Bà Trưng không chỉ là nơi tôn vinh công đức của Hai Bà mà còn là biểu tượng cho tinh thần yêu nước, ý chí kiên cường và khát vọng độc lập của dân tộc Việt Nam. Nhân dân thờ cúng không chỉ để tri ân công đức Hai Bà mà còn cầu mong quốc thái dân an, gia đình hạnh phúc, mùa màng bội thu đồng thời còn góp phần tôn vinh vai trò quan trọng của người phụ nữ trong lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc Việt Nam. Nghi lễ tái hiện công lao Hai Bà Trưng thường được tổ chức vào ngày mùng 6 tháng Giêng âm lịch. Địa điểm chính diễn ra tại các đền thờ Hai Bà Trưng như: đền Hát Môn (huyện Phúc Thọ, Hà Nội) -Nơi Hai Bà phát cờ khởi nghĩa, đền Đồng Nhân (quận Hai Bà Trưng, Hà Nội) -Nơi tưởng niệm sự hy sinh của Hai Bà và đền Mê Linh (huyện Mê Linh, Hà Nội) - Quê hương của Hai Bà.

Phần nghi lễ được thực hiện trang trọng với lễ dâng hương, dâng lễ vật gồm trầu cau, rượu, xôi, gà... để bày tỏ lòng biết ơn công đức của Hai Bà. Phần rước kiệu là nghi thức quan trọng nhất, tái hiện hình ảnh Hai Bà Trưng trong trang phục áo giáp đỏ, cưỡi voi chiến, dẫn đầu đoàn quân khởi nghĩa. Đám rước thường dài hàng trăm người với trang phục cổ trang, cờ quạt, lọng vàng rực rỡ. Cuối cùng là nghi thức đọc văn tế, khi đó người chủ tế đọc bài văn tế ca ngợi công lao Hai Bà Trưng, khẳng định

tinh thần quật khởi chống giặc ngoại xâm, bảo vệ giang sơn bờ cõi. Phần hội sôi nổi với các hoạt động tái hiện lại cuộc khởi nghĩa của Hai Bà Trưng, bao gồm diễn xướng lịch sử với các màn múa võ, đánh trận giả tái hiện cảnh Hai Bà Trưng phát cờ khởi nghĩa, kéo quân về giải phóng thành Luy Lâu, tạo không khí hào hùng. Bên cạnh đó còn có các trò chơi dân gian như đấu vật, cờ tướng, kéo co... tạo nên không khí lễ hội vui tươi, sôi nổi. Lễ hội trong tín ngưỡng thờ cúng Hai Bà Trưng góp phần khơi dậy tinh thần yêu nước, truyền thống đấu tranh kiên cường chống giặc ngoại xâm của dân tộc.

Một trong những vị anh hùng dân tộc được nhân dân suy tôn thành Thánh Cha của dân tộc là Trần Hưng Đạo. Đền thờ Đức Thánh Trần cùng với gia quyến và tướng lĩnh của ông được nhân dân lập lên ở khắp nơi, thể hiện lòng biết ơn của người dân đối với công lao lãnh đạo quân dân Đại Việt chiến đấu thắng lợi chống quân Nguyên Mông. Đền thờ Ông được lập lên ở nhiều nơi như: đền Kiếp Bạc ở Chí Linh, Hải Dương, đền Cố Trạch (Đền Trần) và Đền Bảo Lộc, ở Thiên Trường, Nam Định, đền Trần ở Hưng Hà, đền A Sào ở Quỳnh Phụ, Thái Bình, đền Trần Thương ở Lý Nhân, Hà Nam, ... Ngày 20/8 âm lịch hàng năm là ngày “giỗ Cha” của toàn thể dân tộc Việt Nam.

Việc thực hành nghi lễ trong tín ngưỡng thờ các vị thần được cấp sắc phong làm THL là minh chứng cho sự ghi nhận của Nhà nước phong kiến Việt Nam đối với công lao của vị thần Thành Hoàng, đồng thời là sự phản ánh rõ nét tinh thần yêu nước của người dân Việt Nam.

*2.2.3 Đề cao tinh thần đoàn kết cộng đồng Đình làng, nơi thờ các vị Thành Hoàng trở thành trung tâm cố kết cộng đồng.* Đình làng không chỉ là trụ sở hành chính của làng thời phong kiến mà còn là trung tâm văn hóa tín ngưỡng. Hàng năm, lễ hội làng thường được tổ chức ở đình làng. Nghi thức thờ cúng đình làng được diễn ra thu hút đông đảo cư dân làng. Họ đều có điểm tựa tâm linh là THL.

Vừa là chủ thể, vừa là người thụ hưởng sản phẩm tinh thần do mình sáng tạo ra, cư dân làng, khôn gphaan biệt giàu nghèo, giới tính, tuổi tác, thành phần đều đoàn kết, phấn khởi, hồ hởi tham gia Hội làng, mà tín ngưỡng thờ Thành Hoàng là hạt nhân.

Đình Tây Đằng (huyện Ba Vì, Hà Nội) thờ Tản Viên Sơn Thánh, vị thần đứng đầu trong tín ngưỡng Tứ bất tử của người Việt, được người dân tôn là Đệ nhất phúc thần. Lễ hội đình Tây Đằng được tổ chức vào tháng Giêng hằng năm, thu hút đông đảo người dân trong vùng đến cầu phúc, cầu lộc. Đình làng là nơi tổ chức các cuộc họp quan trọng của các bộ lão, chức sắc và dân làng để bàn bạc về các vấn đề như chia ruộng đất, tổ chức sản xuất, xây dựng công trình chung, ... Các điều trong hương ước của làng cũng thường được công bố tại đình, đảm bảo mọi người đều nắm rõ và thực hiện.

Đình Làng Mông Phụ (xã Đường Lâm, Sơn Tây, Hà Nội) không chỉ là nơi thờ Thành Hoàng mà còn là nơi họp làng, phân xử các vấn đề tranh chấp, tổ chức các hoạt động cộng đồng. Đình làng là không gian để tổ chức lễ hội, các sự kiện văn hóa - nơi mọi người cùng chung tay chuẩn bị, tham gia các hoạt động tín ngưỡng và vui chơi. Trong lễ hội, không phân biệt giàu nghèo, sang hèn - mọi người đều đồng lòng hướng về vị thần chung của làng. Như vậy, các hoạt động văn hóa - xã hội tại đình làng góp phần gìn giữ, bồi đắp và phát triển tinh thần đoàn kết cộng đồng làng, nước.

*Tinh thần đoàn kết trong tín ngưỡng thờ THL còn được thể hiện ở sự tham gia, sự phối hợp nhịp nhàng của cả cộng đồng trong lễ hội làng. Để tổ chức Hội làng, toàn thể dân làng đều tham gia, từ việc chuẩn bị lễ vật, trang trí đình làng đến tổ chức các nghi lễ. Lễ hội đình Đại Phùng - Hà Nội được chức vào ngày mùng 8 tháng Giêng âm lịch hằng năm. Đình thờ Đô Hồ Đại Vương Phạm Tu có công lớn trong sự nghiệp dựng nước và giữ nước. Nghi lễ rước kiệu là điểm nhấn quan trọng nhất của lễ hội, thể hiện tinh thần đoàn kết của cộng đồng. Quá trình chuẩn bị và thực hiện*

nghi thức rước kiệu được tổ chức công phu với sự tham gia của đông đảo dân làng: các bộ lão trong làng (thường là những người cao tuổi, có uy tín) đảm nhận vai trò chủ tế, dẫn đầu đoàn rước, mặc áo dài truyền thống, đội khăn xếp, cầm gậy lệnh, đi trước kiệu để thực hiện các nghi lễ cúng bái. Thanh niên trai tráng đảm nhiệm vai trò khiêng kiệu. Đội khiêng kiệu gồm các chàng trai khỏe mạnh, được tuyển chọn kỹ càng, mặc đồng phục lễ hội, vừa rước kiệu vừa thực hiện các động tác múa kiệu nhịp nhàng, tạo nên không khí sôi động và trang nghiêm. Phụ nữ trong làng đóng vai trò chuẩn bị lễ vật như trâu cau, rượu, bánh chưng, bánh dày... đảm bảo mọi vật phẩm đều được sắp xếp chu đáo, đẹp mắt. Các em thiếu niên, nhi đồng tham gia đội múa lân, múa rồng hoặc cầm cờ, tạo thành hàng dài dọc theo đoàn rước kiệu, mang lại bầu không khí tưng bừng, rộn ràng. Còn lại toàn bộ người dân trong làng vừa đi theo đoàn rước vừa thắp hương, dâng lễ và cầu nguyện, tạo nên hình ảnh đoàn kết, cùng chung lòng hướng về vị Thành Hoàng của làng. Lễ hội làng là minh chứng sống động cho tinh thần đoàn kết, đồng lòng của cộng đồng làng xã Việt Nam, góp phần duy trì và phát huy giá trị văn hóa truyền thống qua nhiều thế hệ.

*Tinh thần đoàn kết trong tín ngưỡng thờ THL thể hiện ở sự đóng góp của cư dân làng về vật chất, công sức và tinh thần trong việc tu bổ, gìn giữ, phát huy các giá trị vật thể và phi vật thể của tín ngưỡng thờ THL. Theo Trung tâm VHTTTT&DL thành phố Thanh Hóa thì “UBND xã Hoàng Quang đã huy động được gần 2,5 tỷ đồng từ nhân dân trong và ngoài xã để trùng tu đình làng Vĩnh Trị - Di tích đã được xếp hạng cấp tỉnh. Thành công này là kinh nghiệm hay để các địa phương khác tham khảo, bảo tồn những ngôi đình cổ” [14]. Sở VH&TT thành phố Hồ Chí Minh tổ chức buổi tọa đàm về bảo tồn và phát huy các giá trị của đình làng tại thành phố Hồ Chí Minh. Buổi tọa đàm khẳng định: “Đề cao vai trò của cộng đồng dân cư và xác định đây là trách nhiệm của toàn xã hội, của cả hệ thống chính trị; công tác bảo tồn không nên là công việc riêng*

của các nhà chuyên môn mà cần có sự tham gia của cộng đồng. Việc tham gia của cộng đồng trong việc bảo tồn và gìn giữ di sản cần được khẳng định là điều kiện tiên quyết. Đưa đình làng hòa nhập vào đời sống văn hóa tinh thần của người dân, ưu tiên tổ chức các hoạt động mang tính cố kết cộng đồng nhằm nâng cao giá trị đình làng vừa góp phần bảo tồn, phát huy giá trị di tích” [3]. Như vậy, người dân cùng nhau đóng góp vật chất, công sức và

tinh thần để gìn giữ di sản không chỉ thể hiện lòng tôn kính đối với Thành Hoàng mà còn khẳng định tinh thần đoàn kết, trách nhiệm cộng đồng trong việc bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống. Qua đó, người dân địa phương đã chung tay gìn giữ ngôi đình không chỉ như một công trình kiến trúc mà còn là biểu tượng của lòng tự hào quê hương và bản sắc văn hóa dân tộc.

### 3. Kết luận

Tín ngưỡng thờ THL hình thành từ lâu đời, tồn tại phổ biến ở các làng xã, là niềm tin tưởng, sự ngưỡng mộ, sùng bái những vị thần có công với cộng đồng làng, nước trong lịch sử dựng và giữ nước, chứa đựng những giá trị đạo đức truyền thống tốt đẹp của dân tộc. Trong bối cảnh hiện nay, có không ít cán bộ, đảng viên có biểu hiện suy thoái tư tưởng, đạo đức, lối sống, quay lưng lại với những giá trị

đạo đức truyền thống. Việc nghiên cứu, chỉ ra những giá trị đạo đức truyền thống cơ bản trong tín ngưỡng thờ THL, góp phần khẳng định lại quan điểm của Đảng có văn hóa ngang hàng với kinh tế, văn hóa là nguồn lực cho sự phát triển bền vững của dân tộc Việt Nam trên con đường hội nhập và phát triển bền vững./.

### ■ TÀI LIỆU TRÍCH DẪN

- Toan Ánh (1992): *Nếp cũ - Tín ngưỡng Việt Nam (Quyển Thượng)*, NXB Thành phố Hồ Chí Minh, Thành phố Hồ Chí Minh, Tr.133-134.
- Ban Tôn giáo Chính phủ: “*Tín ngưỡng thờ Tân Viên Sơn Thánh ở Ba Vì*”, Số ra ngày 18/05/2021, tại trang <https://btgcp.gov.vn/>.
- Bảo tàng TP Hồ Chí Minh (2021): “*Bảo tồn và phát huy giá trị đình làng ở Thành phố Hồ Chí Minh*”, Tại trang <https://svhtt.hochiminhcity.gov.vn/>, Số ra ngày 24/11/2021.
- Trần Lâm Bền (2017): *Đình làng Việt*, NXB Hồng Đức, Thanh Hoá.
- Võ Thanh Bằng (2009): *Tín ngưỡng dân gian ở thành phố Hồ Chí Minh*, NXB Thành phố Hồ Chí Minh, Thành phố Hồ Chí Minh, Tr.11.
- Mai Thanh Hải và các cộng sự (sưu tầm và nghiên cứu (2002): *Từ điển Tôn giáo*, NXB Từ điển Bách khoa, Hà Nội, Tr.634.
- Nguyễn Duy Hình (1996): *Các Thành hoàng làng Việt Nam*, NXB KHXH, Hà Nội.
- Nguyễn Duy Hình (1996): *Tín ngưỡng Thành hoàng Việt Nam*, NXB KHXH, Hà Nội.
- Việt Hưng (2025): “*Đặc sắc lễ hội Thổ Hà*”, Tại trang <https://baobacgiang.vn/>, Số ra ngày 20/02/2025.
- Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2005): **Pháp lệnh Tín ngưỡng, tôn giáo**, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, Tr.8.
- Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2016): *Luật Tín ngưỡng, tôn giáo năm 2016*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- Vũ Thị Mận (2021): “*Tín ngưỡng thờ Đức Thánh Trần ở Đền Kiếp Bạc, tỉnh Hải Dương*”, Tạp chí Văn hóa Nghệ thuật, Số 479, Tháng 11-2021.
- Ngữ văn 10: *Tập I*, Nxb Giáo dục Việt Nam, Hà Nội, 2010, Tr.115.
- Trung Tâm VHTTTT&DL TP Thanh Hóa (2021): “*Kinh nghiệm từ huy động sức dân trong trùng tu, tôn tạo di tích*”, Tại trang <https://tpthanhhoa.thanhhoa.gov.vn/>, Số ra ngày 19/05/2021.